

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

Số: TCCS 2631:2026/TVF

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH TRE VIỆT GROUP

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MSDN: 0315839920

CÔNG BỐ

Tiêu chuẩn cơ sở số: TCCS 2631:2026/TVF

Áp dụng cho sản phẩm: NƯỚC LAU ĐA NĂNG KHOÁNG BIÊN AN VIỆT

Nhà sản xuất: ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH - CÔNG TY TNHH TRE VIỆT GROUP

Địa chỉ: Số 38, Tổ 2, Ấp Đồng Rùm, Xã Tân Thành, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Chúng tôi cam kết sản xuất, kinh doanh sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn cơ sở đã công bố trên đây và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước người tiêu dùng và cơ quan quản lý nhà nước về những vi phạm đối với những tiêu chuẩn chất lượng đã công bố.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 05 năm 2026

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)



TRẦN TẤN LỘC

CÔNG TY TNHH TRE VIỆT GROUP

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

SỐ TCCS 2631:2026/TVF

NƯỚC LAU ĐA NĂNG KHOÁNG BIỂN AN VIỆT

Lần 1, 2026

Số: 2631/2026/QĐ – TVF

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xây dựng và công bố tiêu chuẩn áp dụng

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15.
- Căn cứ Nghị định 22/2026/NĐ-CP: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
- Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá số 78/2025/QH15.
- Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- Căn cứ Thông tư 11/2021/TT-BKHCN: Quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.
- Căn cứ vào nhu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH TRE VIỆT GROUP

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này:

TCCS 2631:2026/TVF

NƯỚC LAU ĐA NĂNG KHOÁNG BIỂN AN VIỆT

Điều 2: Các phòng ban có liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các phòng ban có liên quan;
- Lưu VP.

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)



TRẦN TẤN LỘC

MỤC LỤC

1. PHẠM VI ÁP DỤNG	4
2. YÊU CẦU KỸ THUẬT	4
2.1 Yêu cầu về ngoại quan	4
2.2 Yêu cầu về chất lượng an toàn.....	4
2.3 Yêu cầu về an toàn sức khỏe và bảo vệ môi trường.....	5
3. THÀNH PHẦN	5
4. THỜI HẠN SỬ DỤNG	5
5. CÔNG DỤNG, HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN.....	5
5.1 Công dụng	5
5.2 Hướng dẫn sử dụng.....	5
5.3 Bảo quản	5
6. BAO GÓI, GHI NHÃN, VẬN CHUYỂN VÀ KHO BẢO QUẢN	5
6.1 Bao gói	5
6.2 Ghi nhãn	5
6.3 Vận chuyển và kho bảo quản.....	6
NHÃN SẢN PHẨM.....	7

LỜI NÓI ĐẦU

Tiêu chuẩn cơ sở NƯỚC LAU ĐA NĂNG KHOÁNG BIÊN AN VIỆT, ký hiệu TCCS 2631:2026/TVF do CÔNG TY TNHH TRE VIỆT GROUP biên soạn và công bố theo Quyết định số 2631/2026/QĐ – TVF ngày 22.5.tháng 05 năm 2026.

CÔNG TY TNHH TRE VIỆT GROUP cam kết và chịu trách nhiệm về các mức chất lượng sản phẩm như công bố.

Tiêu chuẩn cơ sở này có thể được xem xét, sửa đổi, bổ sung để đảm bảo tính thực tiễn sử dụng và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

CÔNG TY TNHH TRE VIỆT GROUP	TIÊU CHUẨN CƠ SỞ	TCCS 2631:2026/TVF
	NƯỚC LAU ĐA NĂNG KHOÁNG BIỂN AN VIỆT	Có hiệu lực kể từ ngày ký

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2631/2026/QĐ – TVF ngày 25 tháng 05 năm 2026 của
CÔNG TY TNHH TRE VIỆT GROUP)

1. PHẠM VI ÁP DỤNG

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu về chất lượng, vệ sinh an toàn, bao gói, ghi nhãn, bảo quản, vận chuyển áp dụng cho sản phẩm NƯỚC LAU ĐA NĂNG KHOÁNG BIỂN AN VIỆT do CÔNG TY TNHH TRE VIỆT GROUP sản xuất và phân phối.

2. YÊU CẦU KỸ THUẬT

2.1 Yêu cầu về ngoại quan

Các yêu cầu về ngoại quan đối với sản phẩm được quy định trong Bảng 1 sau đây:

Bảng 1 – Yêu cầu về ngoại quan

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu	Phương pháp thử
1.	Trạng thái	Dạng lỏng, đồng nhất, không phân lớp và không kết tủa ở nhiệt độ sử dụng bình thường	Cảm quan
2.	Màu sắc	Màu đặc trưng của sản phẩm	
3.	Mùi hương	Mùi đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ	

2.2 Yêu cầu về chất lượng an toàn

Các yêu cầu về chất lượng an toàn đối với sản phẩm được quy định trong Bảng 2 sau đây:

Bảng 2 – Yêu cầu về chất lượng an toàn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố	Phương pháp thử
1.	Độ pH (dung dịch nguyên)	-	4 – 7	Theo Phương pháp của Phòng kiểm nghiệm
2.	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	≤ 1	
3.	Hàm lượng kim loại nặng quy ra chì (Pb)	mg/kg	≤ 5	

2.3 Yêu cầu về an toàn sức khỏe và bảo vệ môi trường

Sản phẩm không gây hại đến sức khỏe, an toàn cho người sử dụng và không ảnh hưởng đến môi trường.

3. THÀNH PHẦN

- Hệ men sinh học: Nước Enzyme lên men từ trái Thơm (Dứa) và Nha đam.
- Hợp chất làm sạch: Khoáng biển tự nhiên, Tro bếp tinh lọc, Muối nở (Baking Soda).
- Hệ tạo bọt & ổn định hữu cơ: Chất tạo bọt chiết xuất thực vật (CMC), Tinh chất đường đa tay & làm đặc sinh học (ACB).

4. THỜI HẠN SỬ DỤNG

18 tháng kể từ ngày sản xuất.

5. CÔNG DỤNG, HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN

5.1 Công dụng

- Làm sạch vết bẩn, dầu mỡ, giúp các bề mặt sáng bóng như bếp, bàn ăn, lò vi sóng,...
- Tinh dầu có đặc tính hỗ trợ ngăn ngừa nấm khuẩn.
- Thành phần tự nhiên phù hợp với người có da nhạy cảm.

5.2 Hướng dẫn sử dụng

Lắc đều trước khi sử dụng, xịt trực tiếp lên các bề mặt và lau sạch với vải mềm hoặc miếng cọ rửa.

5.3 Bảo quản

Bảo quản ở nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp.

6. BAO GÓI, GHI NHÃN, VẬN CHUYỂN VÀ KHO BẢO QUẢN

6.1 Bao gói

Chất liệu bao bì: Chai nhựa/Can nhựa/Túi nhựa. Bao bì sạch, hợp vệ sinh, đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Thể tích thực: 1 lít

Ngoài ra, chất liệu bao bì đóng gói, mẫu mã bao bì và quy cách đóng gói sản phẩm có thể thay đổi theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên nhãn sản phẩm.

Sai số thể tích thực/khối lượng tịnh tuân theo Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/07/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.

6.2 Ghi nhãn

Nhãn sản phẩm phải phù hợp theo Nghị định 37/2026/NĐ-CP: Nghị định về ghi nhãn hàng hóa.



Trên mỗi nhãn sản phẩm phải có đầy đủ các thông tin sau:

- Tên sản phẩm - Nhãn hiệu;
- Thành phần;
- Hướng dẫn sử dụng;
- Thông tin cảnh báo, lưu ý (Nếu có);
- Bảo quản;
- Ngày sản xuất - Hạn sử dụng;
- Quy cách đóng gói;
- Số công bố: TCCS 2631:2026/TVF;
- Xuất xứ;
- Tên và địa chỉ của đơn vị sản xuất;
- Tên và địa chỉ của đơn vị phân phối.

6.3 Vận chuyển và kho bảo quản

Sản phẩm được vận chuyển bằng các phương tiện thông dụng, nhưng phải được che mưa nắng đảm bảo không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Bảo quản sản phẩm trong kho có mái che, khô thoáng, tránh bảo quản chung với hàng hóa khác.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 05 năm 2026

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)



TRẦN TẤN LỘC



NHÂN SẢN PHẨM





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

QUATEST 3®
11/2019: 40 Pustep, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam. Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
11/2019: 40 Pustep, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam. Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
11/2019: 40 Pustep, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam. Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn

Q526A038414
(H0TN26003594)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

16/05/2026

Trang/ Page: 1/2

Tên mẫu : NƯỚC LAU ĐA NĂNG KHOÁNG BIỂN AN VIỆT
Name of sample
Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Description
- Dạng mẫu: lỏng / Form: liquid
- Dụng cụ chứa: 1 chai nhựa / Container: plastic vial
Số lượng mẫu : 01
Quantity
Ngày nhận mẫu : 08/04/2026
Date of receipt
Thời gian thử nghiệm : 08/04/2026 - 16/05/2026
Testing duration
Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH TRE VIỆT GROUP
Customer Tầng 14, Tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo / Refer to next page(s)
Testing result (s)

KT. GIÁM ĐỐC / FOR DIRECTOR

PHỤ TRÁCH PTN HÓA
HEAD OF CHEMICAL TESTING LAB.

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR

Nguyễn Thành Bảo

Phan Thành Trung



Kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Results are valid for the samples submitted only, and this is not a certificate of product.
Mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của đơn vị gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
Không đảm bảo độ sai lệch được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phản hồi chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
Reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
Phiếu này chỉ có giá trị pháp lý nếu được cấp phát bởi Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3.
This Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
Để biết thêm thông tin, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
For further information, please contact QUATEST 3 at the email addresses: info@quatest3.com.vn for further information about test report.
02/JH: 07/07/2025

Q326A038414
(HOTN26003594)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

16/05/2026

Trang/ Page: 2/2

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test Result	Giới hạn phát hiện Limit of Detection
7.1	Hàm lượng asen (As) Arsenic content	mg/kg	FAO JECFA Monographs 1, Vol. 4, 2006 - Metallic impurities	KPH	0,1
7.2	Hàm lượng kim loại nặng quy ra chì Heavy metal as lead content	mg/kg	JSFA VIII, 2009 (p. 25)	< 5	-
7.3	Độ pH dung dịch nguyên pH value	-	TCVN 7764- 1:2007 - GM 31.1	5,1	-

Lưu ý / Notes:

CVN: Tiêu chuẩn quốc gia / National Standard

PH: Không phát hiện / Not detected

Kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Results are valid for the samples submitted only, and this is not a certificate of product.

Mẫu thử khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

Không đảm bảo đo lường được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

Expanded uncertainty of measurement is stated at the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

Phiếu được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

Để biết thêm về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

For further information about test report, contact QUATEST 3 at the email addresses: info@quatest3.com.vn